TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN DU** TỈNH BẮC NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/HNGĐ-ST
Ngày 06-8-2024
V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Lưu và bà Lê Thị Xuân.

***- Thư ký phiên toà**:* Ông Trịnh Quang Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Du.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 06/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; xét xử sơ thẩm công khai vụ thụ lý số: 176/2024/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2024, về việc "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/7/2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 22/2024/QĐST-HNGĐ ngày 25/7/2024 giữa:

Nguyên đơn: Anh Cao Văn Tới, sinh năm 1991 (Có mặt);

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc Mỹ, sinh năm 1994 (Vắng mặt);

Cùng HKTT: Thôn Văn Trung, xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Cao Văn Tới trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với vợ là chị Nguyễn Thị Ngọc Mỹ, sinh năm 1994; Quê quán: xã Phật Tích, huyện Tiên Du, HKTT, chỗ ở hiện nay: Thôn Văn Trung, xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Trước khi kết hôn hai bên có được tự nguyện tìm hiểu và tổ chức cưới theo phong tục địa phương. Vợ chồng có đi đăng ký kết hôn năm 2019, tại UBND xã Tân Chi. Sau ngày cưới chị Mỹ có về làm dâu nhà anh Tới. Vợ chồng chung sống, ăn chung cùng bố mẹ anh.

Trong quá trình chung sống vợ chồng chung sống hoà thuận thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn từ năm 2022, nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm không hợp nhau. Vợ chồng ly thân và không còn quan hệ tình cảm từ năm 2022 đến nay. Mâu thuẫn hai bên gia đình có biết, có khuyên cho vợ chồng về với nhau nhưng không được. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Mỹ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Cao Gia Nhật, sinh ngày 14/12/2019. Khi ly hôn anh đồng ý cho chị Mỹ nuôi con chung. Anh tự nguyện cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/1 tháng cho đến khi cháu 18 tuổi. Tại phiên toà anh Tới tự nguyện thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Nhật là 2.500.000 đồng/1 tháng cho đến khi cháu 18 tuổi.

Về tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh không có ý kiến gì khác.

Bị đơn chị Mỹ vắng mặt. Tòa án đã tiến hành triệu tập và tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án hợp lệ nhưng chị Mỹ đều vắng mặt. Ngày 25/6/2024, Tòa án đã tiến hành xác minh và làm việc tại Công an xã Tân Chi và gia đình bà Nguyễn Thị Vân là mẹ chồng của chị Mỹ cung cấp: Bà là mẹ đẻ của anh Cao Văn Tới và mẹ chồng của chị Nguyễn Thị Ngọc Mỹ. Hiện nay chị Mỹ có HKTT tại: Thôn Văn Trung, xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Chị Mỹ hiện nay vẫn ở chung gia đình nhà bà, sáng đi làm tối về nhà. Về mẫu thuẫn vợ chồng anh Tới và chị Mỹ thì bà được biết anh Tới nói vợ chồng mâu thuẫn không thể chung sống được với nhau, chị Mỹ nói vợ chồng mâu thuẫn nguyên nhân do chị Mỹ sai, lỗi lầm là của chị Mỹ. Bố mẹ đẻ chị Mỹ có sang gia đình nhà bà hỏi về mâu thuẫn của hai cháu nhưng anh Tới chị Mỹ giấu nên hai bên gia đình không biết mâu thuẫn là gì. Bà và chị Mỹ không có mâu thuẫn gì, có những sự việc nhỏ mẹ con nói nhau xong thì cũng thôi. Các văn bản tố tụng của Tòa án đã gửi đến địa chỉ trên gia đình có nhận được và bà có đưa tận tay cho chị Mỹ. Chị Mỹ đã biết việc anh Tới làm đơn ly hôn, còn chị Mỹ có lên Tòa án không thì bà không hỏi.

Anh Tới hiện nay làm đơn ly hôn thì hai bên gia đình có khuyên bảo vợ chồng về mới nhau vì đã có con chung tuy nhiên đây là việc riêng của hai vợ chồng để cho anh Tới chị Mỹ tự quyết định. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, là đúng pháp luật; bị đơn chưa chấp hành đúng pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng

dân sự. Nghị Quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án. Đề nghị Toà án:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Cao Văn Tới, xử cho anh Cao Văn Tới được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc Mỹ.

Về con chung: Giao con chung là cháu Cao Gia Nhật, sinh ngày 14/12/2019 cho chị Mỹ trực tiếp nuôi dưỡng; vấn đề cấp dưỡng nuôi con anh Tới cấp dưỡng 2.500.000 đồng/1 tháng cho đến khi cháu Nhật đủ 18 tuổi, kể từ tháng 9 năm 2024.

Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Tới phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Anh Cao Văn Tới, HKTT tại: Thôn Văn Trung, xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh có đơn xin ly hôn, theo đúng mẫu và nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định.

Qua xác minh người thân, chính quyền địa phương, chị Mỹ có HKTT tại: Thôn Văn Trung, xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Tiên Du thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Toà án xác minh: Bà Nguyễn Thị Vân là mẹ chồng chị Mỹ cung cấp; chị Mỹ hiện nay vẫn ở chung gia đình nhà bà, sáng đi làm tối về nhà tại thôn Văn Trung, xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, Toà án đã tiến hành triệu tập, thông báo các văn bản tố tụng qua mẹ chồng, chị Mỹ đã được biết thông tin vụ án, tuy nhiên chị Mỹ cố tình không đến Toà án làm việc.

Bị đơn chị Mỹ vắng mặt tại phiên toà, Toà án đã hoãn phiên toà vào ngày 25/7/2024 đến phiên toà hôm nay chị Mỹ vẫn vắng mặt, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị Mỹ theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung vụ án: Anh Cao Văn Tới và chị Nguyễn Thị Ngọc Mỹ kết hôn vào ngày 12/8/2019 trên cơ sở được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Khi kết hôn anh chị đủ điều kiện và tuân thủ đúng quy định pháp luật. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa anh Cao Văn Tới và chị Nguyễn Thị Ngọc Mỹ là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, anh Tới cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2022, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm không hợp nhau, vợ chồng đã ly thân

và không còn quan hệ tình cảm từ năm 2022 đến nay không còn quan tâm đến nhau.

Nay anh Tới xin ly hôn, chị Mỹ không có lời trình bày, tuy nhiên qua làm việc với gia đình thì mâu thuẫn vợ chồng là có thật, vợ chồng đã ly thân và không còn quan hệ tình cảm từ năm 2022 đến nay chị Mỹ có biết việc anh Tới làm đơn xin ly hôn, gia đình đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa anh Tới và chị Mỹ xảy ra tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, hôn nhân chỉ tồn tại trên hình thức, anh chị ly thân nhau thời gia dài. Anh Cao Văn Tới làm đơn xin ly hôn chị Nguyễn Thị Ngọc Mỹ là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ phù hợp với Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Cao Văn Tới, xử cho anh Cao Văn Tới được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc Mỹ.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có con chung là cháu Cao Gia Nhật, sinh ngày 14/12/2019.

Hiện nay, cháu Nhật đang chung sống cùng chị Mỹ tại gia đình anh Tới, ở thôn Văn Trung, xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Khi ly hôn, anh Tới đề nghị giao con chung cho chị Mỹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh tự nguyện cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/1 tháng cho đến khi cháu nhật đủ 18 tuổi. Tại phiên toà anh Tới tự nguyện thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Nhật là 2.500.000 đồng/1 tháng cho đến khi cháu 18 tuổi.

HĐXX xét thấy việc giao con chung cho ai cần đảm bảo cho các cháu có được điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, học tập tốt nhất và ổn định nhất. Khi ly hôn anh Tới đồng ý giao con chung cho chị Mỹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. HĐXX xét thấy về điều kiện nuôi con chung của anh Tới hiện nay đi lao động ở nước ngoài thi thoảng mới về không có nhiều thời gian chăm sóc con chung, anh Tới đồng ý giao con chung cho chị Mỹ trực tiếp nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng 2.500.000 đồng/1 tháng cho đến khi cháu Nhật đủ 18 tuổi. Mặc dù chị Mỹ không đến Toà án làm việc nhưng hiện nay chị Mỹ đang có mặt tại địa phương, đang trực tiếp nuôi cháu Nhật. Vì vậy để ổn định cuộc sống cũng như không làm ảnh hưởng đến việc học tập của cháu Nhật, xét sự tự nguyện của anh Tới là hợp tình, đúng pháp luật nên HĐXX quyết định giao con chung là cháu Cao Gia Nhật cho chị Mỹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Anh Tới tự nguyện cấp dưỡng 2.500.000 đồng/1 tháng cho đến khi cháu Nhật đủ 18, kể từ tháng 9 năm 2024.

[4]. Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Anh Cao Văn Tới phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí DSST theo quy định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 262, 264, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị Quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Cao Văn Tới. Anh Cao Văn Tới được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc Mỹ.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Cao Gia Nhật, sinh ngày 14/12/2019 cho chị Nguyễn Thị Ngọc Mỹ trực tiếp nuôi dưỡng; vấn đề cấp dưỡng nuôi con anh Cao Văn Tới cấp dưỡng 2.500.000 đồng/1 tháng cho đến khi cháu Nhật đủ 18 tuổi, kể từ tháng 9 năm 2024.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn. Người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn.

Kể từ ngày Bản án (Quyết định) có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, người phải người thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải chịu lãi suất tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Cao Văn Tới chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí DSST (Cấp dưỡng nuôi con). Xác nhận anh Cao Văn Tới đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai số 0001412 ngày 23/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *UBND xã Tân Chi;*
- *VKS huyện Tiên Du;*
- *THADS huyện Tiên Du;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Mạnh

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Trần Quang Lưu **Lê Thị Xuân** **Vũ Mạnh**